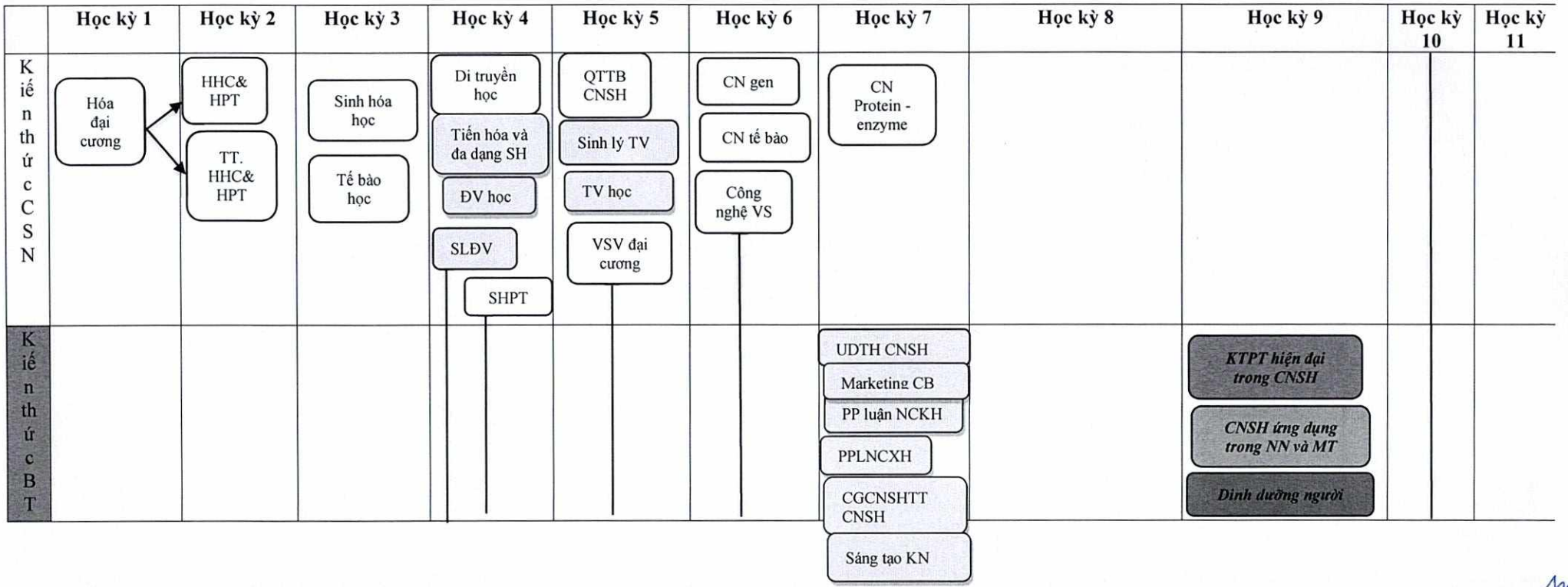
Phụ lục 3 - Appendix 3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

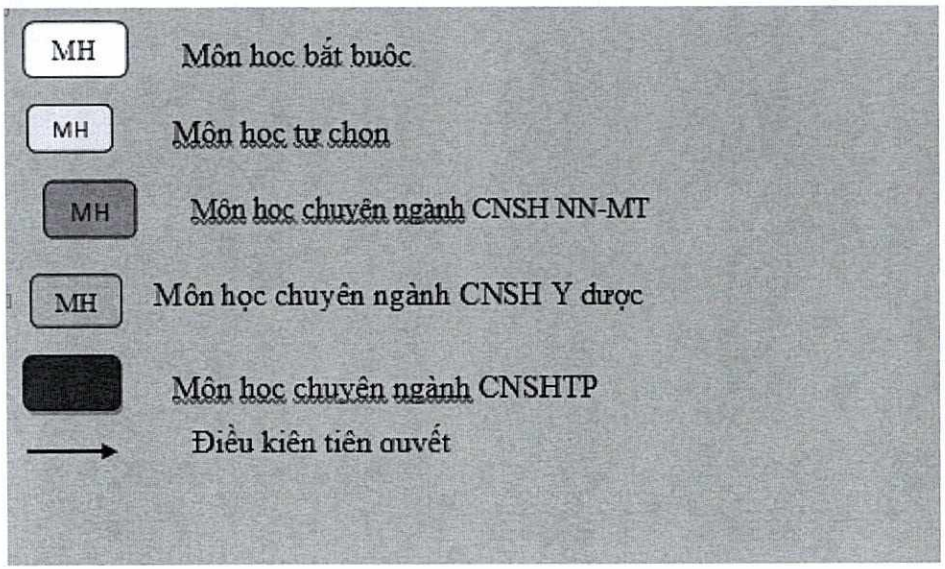
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

SƠ ĐỒ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CURRICULUM ROADMAP
Ngành/Major Công nghệ Sinh học/ Biotechnology

	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5	Học kỳ 6	Học kỳ 7	Học kỳ 8	Học kỳ 9	Học kỳ 10	Học kỳ 11
Kiến thức giáo dục đại cương	TA NC1 TA NC2 SHĐC Tâm lý học ĐC Nguyên lý KT KT học đại cương	TANC3 TANC4 THVP NC	TANC5 CN&MT Thống kê SH TK ứng dụng Xác xuất thống kê Logic học Tư duy phản biện	Pháp luật đại cương	Triết học Mác - Lênin	CNXH khoa học Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Tư tưởng Hồ Chí Minh Lịch sử Đảng CSVN				


Học kỳ 1
Học kỳ 2
Học kỳ 3
Học kỳ 4
Học kỳ 5
Học kỳ 6
Học kỳ 7
Học kỳ 8
Học kỳ 9
Học kỳ 10
Học kỳ 11
Kiến thức CSN
Hóa đại cương
HHC& HPT
TT. HHC& HPT
Sinh hóa học
Tế bào học
Di truyền học
Tiến hóa và đa dạng SH
ĐV học
SLĐV
SHPT
QTTB CNSH
Sinh lý TV
TV học
VSV đại cương
CN gen
CN tế bào
Công nghệ VS
CN Protein - enzyme
Kiến thức BT
UDTH CNSH
Marketing CB
PP luận NCKH
PPLNCXH
CGCNSHTT CNSH
Sáng tạo KN
KTPT hiện đại trong CNSH
CNSH ứng dụng trong NN và MT
Dinh dưỡng người

	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5	Học kỳ 6	Học kỳ 7	Học kỳ 8	Học kỳ 9	Học kỳ 10	Học kỳ 11
Kiến thức chuyên ngành								CNSHPT UD trong CĐBON CNSH trong TLBON Miễn dịch học VSYH CNSHTV UD trong dược học VSCN dược CNSHUD trong CTGTV NN CNC CNSH UD trong BVTV QLMT *CN trồng nấm* ATVST[VSTP Hóa sinh TP QTTB CNTP KT phân tích TP TPCN	*HCTN có HTSH* *CXDL* *Chọn giống VSV Trong CNSH* *HTQLC LTSXD* *CNSX PBSH* *CNSTH* CNSH trong bệnh hại CT ĐGT ĐMT Kỹ thuật MT KTHĐ trong CNTP CNBQCB thịt và TS Đánh giá cảm quan TP CNBQCB rau		
TT/KL										TT TN	KL TN
TC	14	13	15	11	12	13	10	17	12	4	6


MH
Môn học bắt buộc
MH
Môn học tự chọn
MH
Môn học chuyên ngành CNSH NN-MT
MH
Môn học chuyên ngành CNSH Y dược
Môn học chuyên ngành CNSHTP
Điều kiện tiên quyết